

Một số vấn đề đặt ra trong việc phát triển đội ngũ giáo viên trung học cơ sở theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội

✉ Nguyễn Thị Thanh Loan
 Bộ Giáo dục và Đào tạo
 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
 Email: nttloan@moet.edu.vn

TÓM TẮT: Việc phát triển giáo viên nói chung, giáo viên trung học cơ sở nói riêng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp là cần thiết bởi không chỉ thực hiện theo yêu cầu của Luật Viên chức mà còn nhằm nâng cao năng lực, trình độ giáo viên trung học cơ sở đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay, gắn chặt với sự phát triển nghề nghiệp đối với cá nhân giáo viên trung học cơ sở. Bài viết đưa ra một số vấn đề về thực trạng và kiến nghị giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên trung học cơ sở theo chuẩn chức danh nghề nghiệp tại thành phố Hà Nội.

TỪ KHÓA: Phát triển; đội ngũ giáo viên trung học cơ sở; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; thành phố Hà Nội.

→ Nhận bài 10/11/2017 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 02/12/2017 → Duyệt đăng 25/01/2018.

1. Đặt vấn đề

Việc thực hiện triển khai Luật Viên chức được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ ban hành các Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên (GV) trung học cơ sở (THCS) công lập, gồm GV THCS hạng I; GV THCS hạng II; GV THCS hạng III. Sở GD&ĐT Hà Nội đã thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với GV THCS. Tuy nhiên, việc phát triển đội ngũ GV THCS còn gặp nhiều khó khăn. Chúng tôi đưa ra một số vấn đề về thực trạng và kiến nghị giải pháp phát triển đội ngũ GV THCS theo chuẩn chức danh nghề nghiệp tại thành phố Hà Nội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở

Luật Viên chức được Quốc hội ban hành ngày 15/11/2010 đã quy định việc quản lý viên chức từ chế độ ngạch, bậc sang quản lý theo hạng chức danh nghề nghiệp. Ngày 12/4/2012 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2012/NĐ-CP về Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. Bộ Nội vụ cũng đã ban hành Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 quy định về Chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

Bộ GD & ĐT đã chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ ban hành các Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 quy định Mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp GV THCS công lập.

Chức danh nghề nghiệp GV THCS trong các trường THCS công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm: (1) GV THCS hạng I - Mã số: V.07.04.10; (2) GV THCS hạng II - Mã số: V.07.04.11; (3). GV THCS hạng III - Mã số: V.07.04.12.

Mỗi hạng chức danh nghề nghiệp GV THCS có những yêu cầu, nhiệm vụ khác nhau, đảm bảo theo đúng hạng được bổ nhiệm.

a. GV THCS hạng I đáp ứng được yêu cầu về nhiệm vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ như sau:

- *Về nhiệm vụ:* Ngoài những nhiệm vụ của GV THCS hạng II, GV THCS hạng I phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

(i) Tham gia biên tập, biên soạn, phát triển chương trình, tài liệu bồi dưỡng GV, học sinh THCS; (ii) Chủ trì các nội dung bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên đề của nhà trường hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện trở lên; (iii) Tham gia hướng dẫn, đánh giá, xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của đồng nghiệp từ cấp huyện trở lên; (iv) Tham gia công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho GV THCS cấp huyện trở lên; (v) Tham gia ban giám khảo hội thi GV dạy giỏi hoặc GV chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện trở lên; (vi) Tham gia tổ chức, đánh giá các hội thi của học sinh THCS từ cấp huyện trở lên.

- *Về Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:* (i) Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với GV THCS; (ii) Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ GD&ĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; (iii) Đối với GV dạy ngoại ngữ trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ GD&ĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; (iv) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy

định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; (v) Có chứng chỉ bồi dưỡng GV THCS hạng I.

- *Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:* (i) Chủ động tuyên truyền và vận động đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục THCS; (ii) Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện kế hoạch, chương trình giáo dục THCS; (iii) Vận dụng sáng tạo và đánh giá được việc áp dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh THCS của đồng nghiệp; (iv) Vận dụng linh hoạt những kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội trong nước và quốc tế để định hướng nghề nghiệp cho học sinh THCS; (v) Tích cực và chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục cho học sinh THCS; (vi) Có khả năng vận dụng sáng tạo và phổ biến sáng kiến kinh nghiệm hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện trở lên; (vii) Có khả năng hướng dẫn đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh THCS; (viii) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc GV dạy giỏi hoặc GV chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện trở lên; (ix) Viên chức thăng hạng từ chức danh GV THCS hạng II lên chức danh GV THCS hạng I phải có thời gian giữ chức danh GV THCS hạng II hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh nghề nghiệp GV THCS hạng II từ đủ 01 (một) năm trở lên.

b. GV THCS đáp ứng được yêu cầu về nhiệm vụ, trình độ đào tạo bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ như sau:

- *Nhiệm vụ:* Ngoài những nhiệm vụ của GV THCS hạng III, GV THCS hạng II còn phải thực hiện những nhiệm vụ sau: (i) Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng GV THCS hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp mới; (ii) Hướng dẫn sinh viên thực hành sư phạm khi được phân công; (iii) Chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn; (iv) Viết sáng kiến kinh nghiệm; tham gia đánh giá, xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của đồng nghiệp từ cấp trường trở lên; (v) Tham gia công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho GV THCS cấp trường trở lên; (vi) Tham gia ban giám khảo hội thi GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm giỏi, tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên; (vii) Tham gia tổ chức, đánh giá các hội thi của học sinh THCS từ cấp trường trở lên.

- *Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:* (i) Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với GV THCS; (ii) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ GD&ĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; (iii) Đối với GV dạy ngoại ngữ, trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT

ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ GD & ĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; (iv) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; (v) Có chứng chỉ bồi dưỡng GV THCS hạng II.

- *Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:* (i) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục THCS; (ii) Thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình, giáo dục THCS; (iii) Vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh THCS; (iv) Vận dụng tốt những kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội trong tư vấn hướng nghiệp học sinh THCS; (v) Tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh THCS; (vi) Có khả năng vận dụng hiệu quả, đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp viết sáng kiến kinh nghiệm, sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên; (vii) Có khả năng đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh THCS; (viii) Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc GV dạy giỏi hoặc GV chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên; (ix) Viên chức thăng hạng từ chức danh GV THCS hạng III lên chức danh GV THCS hạng II phải có thời gian giữ chức danh GV THCS hạng III hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp GV THCS hạng III từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc đại học các chuyên ngành khác phù hợp với bộ môn giảng dạy từ đủ 01 (một) năm trở lên.

c. GV THCS hạng III đáp ứng được yêu cầu về nhiệm vụ, trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ như sau:

- *Nhiệm vụ:* (i) Dạy học và giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục cấp THCS; (ii) Tham gia phát hiện bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu kém cấp THCS; (iii) Vận dụng các sáng kiến kinh nghiệm, kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục học sinh và làm đồ dùng, thiết bị dạy học cấp THCS; (iv) Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, hình thành năng lực và phương pháp tự học của học sinh THCS; (v) Hoàn thành các chương trình bồi dưỡng, tự học, tự bồi dưỡng trau dồi đạo đức, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ; tham gia các hoạt động chuyên môn; (vi) Tham gia tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh và cha mẹ học sinh THCS; (vii) Tham gia công tác phổ cập giáo dục THCS; (viii) Phối hợp với GV chủ nhiệm, các GV khác, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức, hướng dẫn các hoạt động giáo dục học sinh THCS; (ix) Tổ chức cho học sinh THCS tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo và các hội thi; (x) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

Bảng 1: Cơ cấu trình độ đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ GV THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2016-2017 [1]

Trình độ đào tạo (Tỉ lệ %)			Trình độ ngoại ngữ (Tỉ lệ %)			Trình độ Tin học (Tỉ lệ %)			Hạng GV (Tỉ lệ %)		
ThS, Sau ĐH	ĐH	CĐ	ĐH	CĐ	Chứng chỉ	ĐH	CĐ	Chứng chỉ	Hạng I	Hạng III	Hạng IV
4.43	73.19	22.38	8.55	1.73	52.14	4.24	3.41	64.28	2,1	56,6	5,4

- *Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:* (i) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với GV THCS; (ii) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ GD&ĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc; (iii) Đối với GV dạy ngoại ngữ, trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ GD &ĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; (iv) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

- *Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:* (i) Nắm được chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục THCS; (ii) Thực hiện được chương trình, kế hoạch giáo dục THCS; (iii) Biết vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh THCS; (iv) Biết vận dụng những kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội trong tư vấn hướng nghiệp học sinh THCS; (v) Biết phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh THCS; (vi) Có khả năng vận dụng hoặc viết sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; (vii) Có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

2.2. Thực trạng phát triển đội ngũ giáo viên trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội theo chuẩn chức danh nghề nghiệp

2.2.1. Tình hình phát triển của đội ngũ giáo viên trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội trong 5 năm qua

Trong 5 năm qua, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục của Hà Nội đã được tăng cường, có bước phát triển vượt bậc cả về số lượng và chất lượng. Hầu hết các nhà giáo Thủ đô đều tận tụy với nghề, gắn bó với trường và hết lòng vì học sinh. Nhiều cán bộ quản lý và GV có trình độ chuyên môn và năng lực quản lý tốt, không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lối sống và đạo đức.

Cụ thể, trong 5 năm qua, Hà Nội đã tuyển dụng được 34.380 GV cho các ngành học, cấp học. Đã điều động, luân chuyển hàng trăm cán bộ quản lý, GV.

Công tác đào tạo bồi dưỡng của ngành ngày càng được triển khai đồng bộ và có hiệu quả với phương châm “Chất lượng - Thiết thực - Hiệu quả”. 100% cán bộ quản lý, GV THCS đứng lớp ở các ngành học, cấp học đạt chuẩn về đào tạo. Trong đó tỉ lệ trên chuẩn của một số ngành học, cấp học THCS tương đối cao so với tỉ lệ chung của cả nước (THCS 79,4%).

Hằng năm, 100% cán bộ quản lý, GV THCS được đánh giá, xếp loại về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức. Căn cứ vào đó, Sở GD&ĐT, các quận, huyện, thị xã đã xây dựng và thực hiện nghiêm kế hoạch đào tạo bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV THCS. Tập trung vào những nội dung bồi dưỡng thiết thực mà các trường, GV THCS đang cần và quan tâm như bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ quản lý, công tác quản lý tài chính cho cán bộ quản lý; bồi dưỡng kiến thức cho tổ trưởng chuyên môn, tiếng Anh, tin học và bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp...

2.2.2. Tình hình phát triển đội ngũ giáo viên trung học cơ sở theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội

Năm 2010, Luật Viên chức được ban hành, quy định việc quản lý viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp. Triển khai Luật Viên chức, Sở GD&ĐT Hà Nội đã chú trọng riêng nâng cao trình độ đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ GV THCS. Điều này được thể hiện rõ trong Bảng 2.

Bảng 1 cho ta thấy chất lượng đội ngũ: Trình độ chuẩn và trên chuẩn đạt 100%; 62,42% GV THCS tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ (10,28% trình độ cao đẳng, đại học, 52,14% có chứng chỉ); trình độ tin học đạt tỉ lệ cao: 71,93% (trong đó, 7,65% có trình độ cao đẳng, đại học).

Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của GV THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội: Tỉ lệ đạt Chuẩn nghề nghiệp trên 98% [1], tỉ lệ đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trung bình đạt 15% [2]. Bên cạnh đó, với 586 trường THCS trên địa bàn [5], thành phố Hà Nội mỗi năm ước tính khoảng 10% GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp quận.

Theo số liệu tại Bảng 2, tỉ lệ GV THCS hạng I chiếm tỉ lệ thấp nhất (2,1%), hạng II chiếm tỉ lệ 35,9% (cao thứ 2), hạng III chiếm tỉ lệ nhiều nhất (56,6%), hạng IV chiếm tỉ lệ 5,4%.

Căn cứ vào số liệu tại Bảng 2 có thể thấy, cơ cấu hạng GV chưa cân đối và chưa phù hợp với quy mô, chất lượng giáo dục của thành phố Hà Nội.

Đối chiếu với tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 và tỉ lệ trình

Bảng 2: Cơ cấu hạng GV THCS theo hạng chức danh nghề nghiệp [1]

Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV
TL (%)	TL (%)	TL (%)	TL (%)
2,1	35,9	56,6	5,4

độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ được nêu ở trên cho thấy nhiều GV THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội có đủ điều kiện cơ bản để có thể bổ nhiệm vào các chức danh GV hạng I và các hạng cao hơn.

3. Kết luận và khuyến nghị

3.1. Kết luận

Việc phát triển GV nói chung, GV THCS nói riêng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp là cần thiết bởi không chỉ thực hiện theo yêu cầu của Luật Viên chức mà còn nhằm nâng cao năng lực, trình độ GV THCS đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay, gắn chặt với sự phát triển nghề nghiệp đối với cá nhân GV THCS.

Trong thời gian qua, Sở GD&ĐT Hà Nội đã triển khai xây dựng đề án vị trí việc làm tới từng trường THCS và đã hoàn thành nhiệm vụ bổ nhiệm GV THCS theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Điều này không chỉ giúp các trường THCS thấy được bức tranh tổng quan về đội ngũ nhân lực trong nhà trường, đưa ra được kế hoạch phát triển, bồi dưỡng đội ngũ GV và phát triển nhà trường mà còn tạo quyền lợi, động lực cho GV phấn đấu và thăng tiến nghề nghiệp. Tuy nhiên, việc chuyển đổi quản lý GV THCS theo tiêu chuẩn

chức danh nghề nghiệp còn gặp nhiều khó khăn bởi hệ thống văn bản hướng dẫn chưa hoàn chỉnh.

3.2. Khuyến nghị/kiến nghị giải pháp

Đối với Bộ, ngành Trung ương: Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng GV THCS; Kiểm tra, giám sát và giao nhiệm vụ cho các cơ sở giáo dục đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nâng cao trình độ GV đáp ứng được yêu cầu thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Đối với Sở GD&ĐT: Tổ chức rà soát, thi/xét thăng hạng viên chức ngành Giáo dục hằng năm để các đơn vị đảm bảo nhân lực hoạt động và đảm bảo chế độ, quyền lợi cho người lao động; Phối hợp với các đơn vị đào tạo bồi dưỡng trong việc bồi dưỡng GV đảm bảo đủ điều kiện thi/xét thăng hạng GV THCS; Chỉ đạo các trường thực hiện quy hoạch, bồi dưỡng, động viên, khuyến khích đội ngũ GV THCS tham gia học tập, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và nhiệm vụ công tác; Quan tâm đến công tác bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp (chú trọng đến quy trình), nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức, lối sống; đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy.

Đối với hiệu trưởng trường THCS: Hằng năm tổ chức rà soát, quy hoạch để từ đó xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển đội ngũ GV theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; Dựa vào tiêu chuẩn các hạng GV THCS để đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, tuyển dụng, sử dụng đội ngũ GV THCS; Xây dựng và thực hiện chính sách đãi ngộ xứng đáng; Tạo môi trường, động viên, khuyến khích GV thăng tiến trong nghề nghiệp.

Tài liệu tham khảo

- [1] Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, Báo cáo Kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên các cơ sở giáo dục năm học 2016-2017, tháng 6 năm 2017.
- [2] Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, ngày 31/07/2017.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội Vụ, Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 quy định Mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2016), Đề án tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.
- [5] Hoàng Đức Minh, (2016), Phát triển đội ngũ giáo viên trung học cơ sở thông qua việc quản lý theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, Tạp chí Quản lý Giáo dục, số 81, tháng 2.
- [6] Quốc hội, Luật Viên chức, ngày 15/11/2010.
- [7] Tô An, Tổng kết 5 năm thực hiện kế hoạch xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, Cổng Thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, 26/4/2017.

ISSUES OF DEVELOPING LOWER SECONDARY TEACHERS TOWARDS PROFESSIONAL STANDARDS IN HANOI CITY

Nguyen Thi Thanh Loan

Ministry of Education and Training
35 Dai Co Viet, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam
Email: nttloan@moet.edu.vn

ABSTRACT: *It is necessary to develop teachers in general and those at lower secondary schools in particular towards professional standards in order to not only implement the requirements of the Officials Law but also improve teachers' competence, meet the requirements of education reform in the current period, closely linked to the professional development for lower secondary teachers. The paper presents some issues about the current situation and recommendations for solutions to these teachers' development in accordance with professional standards in Hanoi.*

KEYWORDS: Development; lower secondary teachers; professional standards; Hanoi city.